

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- Tên tổ chức đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp Nghệ An
- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Anh Sơn
- Thông tin về tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 62 lô đất ở tại xã Hội Sơn

TT	Lô số	Vùng Quy hoạch	Diện tích (m ²)	Giá/m ² (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán HS đấu giá (đồng)	Giá tối thiểu phải trả (đồng)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	A-01	Vùng Già Ói, thôn 3	258,02	2.450.000	632.149.000	50.000.000	500.000	663.800.000
2	A-02		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
3	A-03		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
4	A-04		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
5	A-05		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
6	A-06		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
7	A-07		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
8	A-08		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
9	A-09		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
10	A-10		262,5	2.200.000	577.500.000	50.000.000	500.000	606.400.000
11	A-11		245,5	2.450.000	601.475.000	50.000.000	500.000	631.600.000
12	A-12		258,34	1.800.000	465.012.000	40.000.000	200.000	488.300.000
13	A-13		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
14	A-14		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
15	A-15		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
16	A-16		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
17	A-17		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
18	A-18		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
19	A-19		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
20	A-20		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
21	A-21		262,5	1.600.000	420.000.000	40.000.000	200.000	441.000.000
22	A-22		245,52	1.800.000	441.936.000	40.000.000	200.000	464.100.000
23	B-01		270,1	1.800.000	486.180.000	40.000.000	200.000	510.500.000
24	B-02		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
25	B-03		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
26	B-04		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
27	B-05		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000



28	B-06		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
29	B-07		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
30	B-08		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
31	B-09		275	1.500.000	412.500.000	40.000.000	200.000	433.200.000
32	B-10		314,57	1.800.000	566.226.000	50.000.000	500.000	594.600.000
33	B-11		299,42	1.700.000	509.014.000	50.000.000	500.000	534.500.000
34	B-12		300,13	1.400.000	420.182.000	40.000.000	200.000	441.200.000
35	B-13		296,78	1.400.000	415.492.000	40.000.000	200.000	436.300.000
36	B-14		293,44	1.400.000	410.816.000	40.000.000	200.000	431.400.000
37	B-15		290,09	1.400.000	406.126.000	40.000.000	200.000	426.500.000
38	B-16		286,75	1.400.000	401.450.000	40.000.000	200.000	421.600.000
39	B-17		283,4	1.400.000	396.760.000	40.000.000	200.000	416.600.000
40	B-18		280,06	1.400.000	392.084.000	40.000.000	200.000	411.700.000
41	B-19		276,71	1.400.000	387.394.000	40.000.000	200.000	406.800.000
42	B-20		237,45	1.700.000	403.665.000	40.000.000	200.000	423.900.000
43	C-01		320,19	2.000.000	640.380.000	50.000.000	500.000	672.400.000
44	C-02		313,37	1.800.000	564.066.000	50.000.000	500.000	592.300.000
45	C-03		307,92	1.800.000	554.256.000	50.000.000	500.000	582.000.000
46	C-04		302,47	1.800.000	544.446.000	50.000.000	500.000	571.700.000
47	C-05		297,02	1.800.000	534.636.000	50.000.000	500.000	561.400.000
48	C-06		317,8	1.800.000	572.040.000	50.000.000	500.000	600.700.000
49	C-07		311,31	1.800.000	560.358.000	50.000.000	500.000	588.400.000
50	C-08		304,82	1.800.000	548.676.000	50.000.000	500.000	576.200.000
51	C-09		308,2	2.000.000	616.400.000	50.000.000	500.000	647.300.000
52	1	Vùng Lò Vôi	340,06	1.200.000	408.072.000	40.000.000	200.000	428.500.000
53	2		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
54	3		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
55	4		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
56	5		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
57	6		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
58	7		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
59	8		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
60	9		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
61	10		332,5	1.200.000	399.000.000	40.000.000	200.000	419.000.000
62	11		349,88	1.200.000	419.856.000	40.000.000	200.000	440.900.000
Tổng			17.826,8		29.167.647.000			



4. Thời gian địa điểm xem tài sản: Khách hàng tham gia đấu giá đến tại Trụ sở UBND xã Hội Sơn; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Nghệ An, để xem thông báo đấu giá, sơ đồ bản vẽ các vùng quy hoạch hoặc đến trực tiếp tại KQH để xem mặt bằng thực địa trong thời gian thông báo đấu giá.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 17/8/2022 đến 09/9/2022 tại UBND xã Hội Sơn và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Nghệ An.

6. Thời gian, cách thức nộp tiền đặt trước, tiền hồ sơ đấu giá:

* Nộp tiền thông qua tài khoản ngân hàng: Khách hàng phải xác định số tiền đặt trước và tiền hồ sơ đấu giá phải nộp tương ứng với lô đất mình đăng ký đấu giá để nộp hoặc chuyển khoản vào số tài khoản sau:

Số tài khoản: 160214851899999 mở tại Ngân hàng Eximbank CN Vinh.

Tên chủ tài khoản : Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Nghệ An

* Thời gian nộp: Khách hàng có thể nộp tiền vào tài khoản nêu trên trong các ngày 07;08;09/9/2022 trong giờ hành chính.

* Nội dung nộp tiền: Họ và tên + đấu giá đất xã Hội Sơn (Không ghi số lô, Vùng quy hoạch)

* Một giấy nộp tiền đặt trước chỉ được dùng để đặt trước cho một lô đất đấu giá, không nộp góp tiền đặt trước của nhiều lô đất vào một giấy nộp tiền, không nộp tiền đặt trước của một lô đất đấu giá bằng nhiều phiếu nộp tiền đặt trước. Nếu giấy nộp tiền không đúng quy định thì khách hàng không được tham gia đấu giá.

* Trường hợp nộp tiền thay thì phải thể hiện rõ họ tên người nộp và người được nộp thay; (Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A Nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá đất tại xã Hội Sơn cho ông Nguyễn Văn B)

* Với hình thức chuyển tiền qua tài khoản bằng internet banking thì tiền phải vào tài khoản trước 17h ngày 09/9/2022 và có sao kê giao dịch chuyển khoản đã thành công có dấu xác nhận của ngân hàng.

7. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và Phong bì chứa phiếu trả giá: Từ 07h00'' đến 09h50'' ngày 12/9/2022 tại Hội trường UBND xã Hội Sơn.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức công bố giá: 10h00' ngày 12/9/2022 tại Hội trường UBND xã Hội Sơn

9. Phương thức, hình thức đấu giá: Bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

Người trúng đấu giá là người trả giá cao nhất, ít nhất bằng giá tối thiểu phải trả (Cột số 8 - mục 3) thông báo này.

Lưu ý:

* Thông báo này thay cho giấy mời tham gia buổi công bố giá.

* Khách hàng điền thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và Phiếu trả giá phải sử dụng bút bi màu xanh (Không chấp nhận Đơn/Phiếu viết bằng bút mực xóa/ xóa được hoặc bút nét chữ màu đen)

* Chữ ký trong đơn đăng ký; Phiếu trả giá; Danh sách trúng đấu giá phải trùng chữ ký của khách hàng đăng ký hoặc người được ủy quyền. Trường hợp sai lệch chữ ký sẽ bị coi là không hợp lệ và không được công nhận kết quả trúng đấu giá.

* Khách hàng khi tham gia buổi công bố giá phải mang theo giấy nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước và Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ thay thế hợp lệ (Bản gốc)

* Một cá nhân được đăng ký tham gia đấu giá cùng lúc nhiều lô đất.

* Một cá nhân chỉ được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của một người khác đối với 01 lô đất

* Trường hợp nhận ủy quyền phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 3/3/2020 của Bộ Tư pháp.

* Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Nghệ An, số 02 - đường Trần Huy Liệu - TP Vinh - Nghệ An. SĐT: 02388.658999 hoặc 0915.228.868./.



Nguyễn Ngọc Minh